TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 362/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 15/6/2018.
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Văn Sơn
- Ông Nguyễn Văn Chót.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tơ –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phú Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2018/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 01năm 2018 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1052/2018/QĐST –HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Thùy Tr, sinh năm: 1978, địa chỉ: ấp PT, xã AP, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị Trần Thị Thùy Tr có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1975, địa chỉ: 28/2 ấp QT, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Trần Thị Thùy Tr trình bày:

Vào năm 2015 chị và anh Nguyễn Văn P được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/11/2015. Trong thời gian sống chung anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/6/2016, hiện nay con chung đang sống chung với chị. Chị và anh P không có tài sản chung và nợ chung.

Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh P là do sau khi cưới nhau chị biết anh P bị nghiện rượu. Trong những lần anh P đi uống rượu về thì không tự làm chủ bản thân được và thường xuyên chửi mắng hành hung chị và con chung. Chị bị bệnh bẩm sinh có tật ở chân từ nhỏ nên mỗi lần anh P hành hung thì chị không thể bảo vệ cho con và bản thân. Do đó tháng 01/2017 chị và anh P không còn sống chung, anh P không quan tâm chăm sóc cho con và cũng không cấp dưỡng cho con chung. Nhận thấy chị và anh P có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị có yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Thiện, sinh ngày 30/6/2016, hiện nay chị làm công nhân trong công ty và có thu nhập ổn định nên chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn P đã được Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh P vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị Tr và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy: trong thời gian chung sống chị Tr, anh P đã phát sinh mâu thuẫn. Hai bên gia đình đã tìm cách để anh, chị hàn gắn nhưng không thành. Do đó có căn cứ hôn nhân giữa chị Tr, anh P mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81,82, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn P có sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại 28/2 ấp QT, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì

vậy căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Tr và anh P.

[3] Về hôn nhân: chị Trần Thị Thùy Tr và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/11/2015. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị Tr, anh P được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh P là do trong thời gian sống chung anh P bị nghiện rượu nên không làm chủ được hành vi và thường xuyên hành hung chị và con chung, đồng thời từ tháng 01/2017 chị và anh P không còn sống chung, anh P không quan tâm chăm sóc cho con và cũng không cấp dưỡng cho con chung. Xét thấy: Hiện nay chị Tr, anh P không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Mặc khác Tòa án đã tạo điều kiện để chị Tr, anh P hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng anh P vắng mặt không có lý do; do đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị Tr, anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là phù hợp.

[4] Về con chung: chị Trần Thị Thùy Tr và anh Nguyễn Văn P có 01 con chung Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/6/2016. Xét thấy: từ khi chị Tr, anh P không còn sống chung con chung do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Mặt khác hiện nay con chung dưới 36 tháng tuổi. Do đó cần giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị Tr không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Chị Trần Thị Trùy Tr phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn với chị Trần Thị Thùy Tr. Chị Trần Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Chị Trần Thị Thùy Tr và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Thùy Tr được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Thiện, sinh ngày 30/6/2016. Do chị Trần Thị Thùy Tr không yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Trần Thị Thùy Tr có quyền yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con chung hoặc anh Nguyễn Văn P có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Trần Thị Thùy Tr phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014247 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã An Phước, huyện Châu Thành
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Cao Thanh Minh

Caùc Hoäi thaåm nhaân daân **Thaåm phaùn –**
Chuû toaï phieân toaø

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt **Huyønh Thò Pheâ**